

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 08/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ My;

- Ông Lương Xuân Gụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn B; Ngày sinh: 20 tháng 11 năm 1989; Nơi sinh: H K – Hà Tĩnh; Nơi cư trú của bị cáo: Thôn PH, xã PG, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình T và bà Lê Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Không; thời hạn tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Tổ chức; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Xuân V; sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn TN, xã CK, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Hợp tác xã vận tải hành khách Đồng T

Địa chỉ: 291 Hà Huy T, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện: Hoàng Xuân C– Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX vận tải hành khách Đồng T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 13/01/2019, Tổ công tác thuộc Trạm Cảnh sát giao thông Ngọc Hồi – Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Kon Tum trong lúc tuần tra kiểm soát giao thông tại Km 1426+400 đường Hồ Chí Minh

thuộc địa phận thôn Đông L, xã Đăk M, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum thì phát hiện xe ô tô khách biển kiểm soát 38B – 004.85 do lái xe Nguyễn Xuân V điều khiển trên xe có chở một hành khách tên Phan Văn B mang theo một bao tải màu đỏ, bên trong có chứa: 05 hộp giấy hình hộp; 04 hộp giấy hình lục giác; 01 hộp giấy hình trụ có 45 ống liên kết với nhau, đã bị bóc gỡ một góc; 04 bì ni lông bên trong có chứa các viên hình tròn gồm các màu xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ có liên kết với một sợi dây nghi là pháo.

Tại Kết luận giám định số 55/C09C(Đ3, Đ4) ngày 21/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận; (5,2kg + 2,8kg + 1,6kg + 1,41kg) = **11,01 kg** pháo nổ, gồm:

- 05 (năm) khối hình hộp (Mỗi hộp kích thước 12cm x 12cm x 17cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 16 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của **pháo nổ** (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 5,2kg.

- 04 (bốn) khối hình lục giác (Mỗi cạnh dài 06cm, cao 12cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 19 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của **pháo nổ** (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 2,8kg.

- 01 (một) khối hộp (cao 10cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong gồm 45 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của **pháo nổ** (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 1,6kg.

- 309 (ba trăm linh chín) vật hình cầu vỏ bằng nhựa, đường kính mỗi vật là 2,5cm, trên mỗi vật có gắn một đoạn dây màu xanh đều là **pháo nổ**, tổng khối lượng là 1,41kg.

Về nguồn gốc số pháo: Vào khoảng thời gian tháng 12/2018, Phan Văn B đi uống nước tại một quán vỉa hè ở thị trấn Đức C, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai. Trong lúc ngồi uống nước thì Bình nói chuyện với một người phụ nữ (B không biết tên, địa chỉ người này) về việc B muốn mua pháo để sử dụng. B hỏi: “Có biết chỗ nào bán pháo không?” thì người phụ nữ trả lời: “Có pháo hoa và pháo bi muốn mua pháo gì?”. B trả lời: “Mua một ít pháo hoa và một ít pháo bi.”, người phụ nữ nói lại: “Còn 10 hộp pháo hoa và 04 bì pháo bi bán với giá 3.000.000 đồng”. B đồng ý mua thì người phụ nữ này gọi điện thoại cho ai đó, một lúc sau có một người đàn ông điều khiển xe máy đến quán nước nơi B và người phụ nữ ngồi và mang theo một bao tải màu đỏ đưa cho B. B mở bao kiểm tra thấy có pháo nên giao tiền cho người phụ nữ. Sau khi mua được pháo B mang về lán trại nơi B làm việc cất giấu. Ngày 13/01/2019, B đón xe ô tô khách biển số 38B – 004.85 do lái xe Nguyễn Xuân V điều khiển đi từ Gia L về Hà T và mang theo toàn bộ số pháo mà B đã mua trước đó để mang về Hà T sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei trong phần

tranh luận giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố bị cáo Phan Văn B về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số lượng pháo là tang vật của vụ án. Được cơ quan Điều tra chuyển giao cho CC THADS huyện Đắk Glei kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 02/QĐ-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận khối lượng và loại pháo đúng như trong kết luận giám định của cơ quan chức năng, việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện để bị cáo được ở nhà chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đã thực hiện như đã khai báo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 12/2018, Phan Văn B đến thị trấn Đức C, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai mua 10 hộp pháo có đặc tính của pháo nổ và 309 quả pháo nổ của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch với giá 3.000.000 đồng để mang về quê Hà T sử dụng. Tổng khối lượng của các loại pháo nổ này là **11,01 kg** (mười một phẩy không một kilogam). Ngày 13/01/2019, Phan Văn B vận chuyển số pháo nổ này trên ô tô khách biển số 38B – 004.85 đi từ tỉnh Gia L về tỉnh Hà T để sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ tại Km 1426+400 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Đông Lốc, xã Đắk Man, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó, cáo trạng Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 01/4/2019 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi vận chuyển pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng; việc vận chuyển, đốt pháo nổ tiềm ẩn cao nguy cơ gây thương vong, tử vong nghiêm trọng cho người sử dụng và người liên quan, gây ô nhiễm môi trường, lãng phí tiền của; tình trạng buôn bán pháo lậu ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; vi phạm Chỉ thị số 406/CT-TTg ngày 8-8-1994 về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt; nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Hội đồng xét xử cũng thấy: Bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng.

[5] Về loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và các điều kiện được hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy: Người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng; cần chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc cần áp dụng các quy định tại các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn có tác dụng giáo dục với bị cáo cũng là để cho bị cáo thấy được tính nghiêm minh nhưng có lý, có tình của pháp luật mà tự giác tu dưỡng, phấn đấu cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều Điều 191 Bộ luật hình sự; HĐXX thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định; ở nông thôn điều kiện khó khăn, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan chức năng đã trả lại: 01 xe ô tô khách biển số: 38B – 004.85 của Hợp tác xã vận tải hành khách Đồng T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007124 của xe ô tô khách biển số: 38B – 004.85; 01 giấy phép lái xe hạng E

mang tên Nguyễn Xuân V cho chủ sở hữu. Việc xử lý của cơ quan chức năng là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với vật chứng thu giữ hoàn trả còn lại sau giám định là 03 (ba) khối hình hộp tương ứng với 3,2kg pháo; 02 (hai) khối hình lục giác tương ứng với 1,4kg pháo và 289 (hai trăm tám mươi chín) tương ứng với 1,32kg pháo. Đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó, căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn B phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 191; các điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2019). Giao bị cáo Phan Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Phú G, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Thi hành án hình sự thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (Khoản 5 Điều 65 BLHS).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy tang vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm:

- 03 (ba) khối hình hộp (Mỗi khối kích thước 12cm x 12cm x 17cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 16 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) tương ứng với 3,2kg pháo.

- 02 (hai) khối hình lục giác (Mỗi khối có chiều dài mỗi cạnh 06cm, cao 12cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 19 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) tương ứng với 1,4kg pháo.

- 289 (hai trăm tám mươi chín) vật hình cầu vỏ bằng nhựa, đường kính mỗi vật là 2,5cm, trên mỗi vật có gắn một đoạn dây màu xanh tương ứng với 1,32kg pháo.

Tất cả các mẫu vật được đóng gói trong một thùng giấy, bên ngoài dán giấy trắng ở miệng thùng và đóng dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng.

Các vật chứng nói trên có giá trị, đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01/4/2019 tại cơ quan CC THADS huyện Đắk Glei kèm

theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 02/QĐ-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 08/5/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQĐT Công an huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tối cao (qua Vụ giám đốc kiểm tra I)
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Xuân Gụ

Hồ My

Phạm Hữu Luân